TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2023
V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Là

2. Ông Hà Huy Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023; về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã L2, huyện Đ, tỉnh T1.

(Chị L và anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:***

- Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh T1 ngày 10/10/2004. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị và anh T, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị.

- Chị và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim C, sinh

ngày 21/6/2005; Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 04/01/2008 và Nguyễn Thị Phương H1, sinh ngày 15/8/2011; từ khi vợ chồng ly thân, các con sống cùng anh T và ông bà nội. Do con chung đang sinh sống ổn định cùng anh T và chị phải đi làm ăn ở tỉnh ngoài nên chị đề nghị giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000đồng/01 tháng (03 con là 3.000.000đồng/01 tháng).

- Chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:***

- Anh thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị L khai. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị L. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh và chị L, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- Vợ chồng có 03 con chung như chị L khai. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và nhất trí với mức cấp dưỡng của chị L cho mỗi con là 1.000.000đồng/01 tháng (03 con là 3.000.000đồng/01 tháng).

- Về tài sản: Anh và chị L không có tài sản chung và không có nợ chung, nên anh không yêu cầu giải quyết.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị giao con chung Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 21/6/2005, Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 04/01/2008 và Nguyễn Thị Phương H1, sinh ngày 15/8/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị L cấp dưỡng cho con chung mỗi con là 1.000.000đồng/01 tháng (03 con là là 3.000.000đồng/01 tháng).

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Bị đơn, anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh T; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị L và bị đơn, anh Nguyễn Văn T đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị L và anh T được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị L và anh T.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh T không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[2]. Về con chung: Các con chung đang sinh sống ổn định cùng anh T và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố; từ khi vợ chồng ly thân, anh T vẫn chăm sóc các con chu đáo; anh T có thu nhập, nơi ở ổn định và có sự hỗ trợ nuôi con từ bố mẹ anh T. Anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, chị L cũng đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung, nên giao các con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Mức chị L cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000đồng/01 tháng (03 con là 3.000.000đồng/01 tháng) là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của chị L và nhu cầu thiết yếu của con chung.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí : Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 21/6/2005, Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 04/01/2008 và Nguyễn Thị Phương H1, sinh ngày 15/8/2011 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000đồng/01 tháng (03 con là 3.000.000đồng/01 tháng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị L phải nộp 600.000 đồng tiền án phí; được trừ 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003158 ngày 14/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, chị L còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5***/. Về quyền kháng cáo:*** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- UBND xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Kiên Trung